

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THU HIỆP

**PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI
TẠI KHU DU LỊCH BÁN ĐẢO SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành : Quản trị Kinh doanh

Mã ngành : 60.34.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng, Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: Ts. Đỗ Ngọc Mỹ

Phản biện 1: TS. Trương Sỹ Quý

Phản biện 2 : PGS. TS. Thái Thanh Hà

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 05 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại :

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Kinh tế Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh của nền kinh tế thế giới hiện nay gặp nhiều khó khăn nhưng nhu cầu về du lịch không ngừng tăng lên. Con người muốn tìm đến với cảnh vật thiên nhiên, cảnh vật hoang dã, để tận hưởng không khí trong lành, tìm hiểu những nét sinh hoạt của người dân bản địa,...Do đó, nhu cầu du lịch sinh thái (DLST) của người dân ngày càng phát triển. Đây là dấu hiệu đầy hứa hẹn về sự phát triển ngành du lịch trong tương lai. Cùng với xu thế du lịch quốc tế đang phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu, ngành du lịch Việt Nam đã và đang phát triển các loại hình du lịch sinh thái trên cả nước.

Trong khi đó bán đảo Sơn Trà có tiềm năng du lịch rất lớn, là “một bán đảo có đầy đủ tiềm năng để trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới nếu có được một quy hoạch khoa học, lâu dài và sự đầu tư tương xứng” (*Tiến sĩ Erich Kaub, Tập đoàn DT&PT du lịch quốc tế Gato, Đức*) nhưng trong thời gian qua việc nghiên cứu để phát triển các loại hình dịch vụ du lịch tại đây vẫn chưa được quan tâm đúng mức; hầu như chỉ mới tập trung cho việc hình thành các khu du lịch. Vì vậy việc tiến hành nghiên cứu phát triển loại hình du lịch tại Sơn trà để tạo ra nhiều sản phẩm du lịch mới hấp dẫn, cuốn hút và lôi kéo du khách ở lưu trú lâu hơn với thành phố Đà Nẵng là cần thiết và cấp bách.

Một lý do nữa để phát triển du lịch sinh thái tại bán đảo Sơn Trà còn góp phần quan trọng cho định hướng phát triển kinh tế, đảm

bảo lợi ích của cộng đồng địa phương vốn bị coi là còn nghèo nàn tại bán đảo Sơn Trà đồng thời gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng.

Trước những vấn đề còn hạn chế trong việc phát triển loại hình du lịch sinh thái tại đây với mong muốn khai thác một cách tối ưu tiềm năng du lịch tại bán đảo Sơn Trà nhằm phát triển kinh tế xã hội với bảo vệ tốt tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên môi trường biển, đảm bảo phát triển bền vững.

Chính vì những lí do trên, tôi chọn đề tài “**PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU DU LỊCH BÁN ĐẢO SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**” cho luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu đề tài là hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích tiềm năng, thế mạnh của loại hình DLST, thực trạng phát triển loại hình du lịch sinh thái tại bán đảo, cơ hội và thách thức trong việc phát triển các loại hình du lịch sinh thái tại bán đảo, từ đó xây dựng các giải pháp nhằm phát triển các loại hình du lịch sinh thái tại bán đảo Sơn Trà.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là phát triển loại hình du lịch sinh thái tại bán đảo Sơn Trà bao gồm các điều kiện phát triển du lịch sinh thái trên cạn và dưới nước tại bán đảo.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Nhằm xác định cụ thể nội dung của đề

tác giả nghiên cứu bán đảo thông qua *Ban Quản Lý Bán Đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng* để làm số liệu nghiên cứu cho đề tài của mình.

- Phạm vi về không gian:

+ Bán đảo Sơn Trà: Bao gồm khu du lịch sinh thái tại bán đảo Sơn Trà như: khu du lịch sinh thái Trường Mai, bãi biển Tiên Sa, Bãi Bắc, Bãi Nam, Bãi Bụt, Bãi Đá...

- Phạm vi về thời gian: Số liệu thống kê, và các vấn đề liên quan được sử dụng từ năm 2007 đến năm 2010 tại Ban Quản lý Bán Đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng.

Về không gian: Nghiên cứu được giới hạn trong phạm vi bán đảo Sơn Trà trong đó trọng tâm là phát triển các loại hình du lịch sinh thái trên cạn và dưới nước đã được khai thác. Đề tài nghiên cứu trường hợp điển hình là phát triển loại hình du lịch sinh thái nhưng những thực thể không thể tách rời là các bãi biển, Nghĩa địa Y-Pha-Nho, Trạm phát sóng DRT, Nhà Vọng cảnh 1, sân bay trực thăng cũ, Đình bàn cờ, Bách niên Đại Thụ Đa... cũng được tác giả đưa vào không gian và đối tượng nghiên cứu của mình.

4. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp*

Để có được cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu, luận văn đã thu thập các thông tin, các dữ liệu cơ bản từ các nguồn nghiên cứu về du lịch sinh thái, các quan điểm về phát triển bền vững, các tài liệu liên quan đến bán đảo Sơn Trà. Sau đó tiến hành phân tích dữ liệu, đánh giá tổng hợp rồi đưa ra những kết luận có căn cứ.

- Phương pháp nghiên cứu là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

- Các phương pháp cụ thể được vận dụng là:

Tiếp cận vấn đề nghiên cứu theo hệ thống, từ đơn giản đến phức tạp, từ sơ bộ đến chi tiết. Sau đó tiến hành nghiên cứu kỹ về mặt lý thuyết và thực tiễn bằng các nguồn tài liệu ở thư viện, Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và một số nguồn khác. Bên cạnh đó, một số nội dung không có điều kiện thu thập được đầy đủ thông tin thì sử dụng phương pháp phân tích và suy luận logic, lấy ý kiến chuyên gia.

5. Những đóng góp của luận văn

Luận văn đã phân tích, đánh giá tình hình thực trạng, kết hợp với những đề xuất về môi trường phát triển du lịch sinh thái trong tương lai, đề phát triển loại hình du lịch sinh thái tổng thể tại bán đảo sao cho phù hợp với điều kiện hiện tại. Những đề xuất của đề tài có thể dùng tham khảo cho các nhà quản trị của ban quản lý và những nhà đầu tư du lịch quan tâm.

6. Bố cục và nội dung chủ yếu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, phần nội dung của luận văn bao gồm 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về du lịch sinh thái và phát triển loại hình du lịch sinh thái

Chương 2: Thực trạng phát triển loại hình du lịch sinh thái tại khu du lịch Bán Đảo Sơn Trà Thành Phố Đà Nẵng

Chương 3: Một số giải pháp nhằm phát triển loại hình du lịch sinh thái tại khu du lịch Bán Đảo Sơn Trà Thành Phố Đà Nẵng

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI

1.1. DU LỊCH SINH THÁI

1.1.1. Khái niệm du lịch sinh thái

“Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”.

1.1.2. Đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái

DLST là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa

1.1.3. Nguyên tắc cơ bản của du lịch sinh thái

Người hướng dẫn viên và các thành viên tham gia DLST phải có nhận thức cao về môi trường sinh thái, am hiểu về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội...

1.2. LOẠI HÌNH DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI

1.2.1. Sản phẩm du lịch và loại hình du lịch

1.2.1.1. Khái niệm sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là các dịch vụ, hàng hoá cung cấp cho du khách. được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực như cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại một cơ sở, một vùng miền, hay một quốc gia nào đó.

1.2.1.2. Những bộ phận cấu thành của một sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch bao gồm những hàng hóa và dịch vụ kết hợp nhau

1.2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm du lịch sinh thái

Gồm ba thành phần cơ bản tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng du lịch và chất lượng dịch vụ

1.2.2. Phát triển loại hình du lịch sinh thái

1.2.2.1. Khái niệm loại hình du lịch

“Loại hình du lịch là một tập hợp các sản phẩm du lịch có đặc điểm giống nhau, hoặc vì chúng thỏa mãn các nhu cầu, động cơ du lịch tương tự nhau, hoặc được bán cho cùng một nhóm khách hàng, hoặc vì chúng có cùng một cách phân phối, một cách tổ chức như nhau, hoặc chúng được xếp chung theo một mức giá bán nào đó”

1.2.2.2. Điều kiện phát triển loại hình du lịch sinh thái

a. Điều kiện về sự phát triển kinh tế - xã hội: Chính trị ổn định và an ninh đảm bảo. Nền kinh tế tăng trưởng và phát triển cũng làm cho nhu cầu DLST tăng lên.

b. Điều kiện về con người: Bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ DLST là một trong những vấn đề quan trọng trong quá trình phát triển DLST

c. Điều kiện về tài nguyên du lịch: Tài nguyên DLST bao gồm các giá trị của tự nhiên thể hiện trong một hệ sinh thái cụ thể và các giá trị văn hóa bản địa.

d. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch: Bao gồm: Vốn, khoa học kỹ thuật và công nghệ, cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, các chính sách phát triển du lịch.

1.2.2.3. Sự cần thiết và xu hướng phát triển loại hình du lịch sinh thái

- Môi trường ngày càng khắc nghiệt

1.3. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI

1.3.1. Xác định xứ mệnh của khu du lịch sinh thái

Phát triển du lịch các vùng các địa phương. Đây chính là sứ mệnh của khu du lịch

1.3.2. Đánh giá tài nguyên và khả năng phát triển của khu du lịch sinh thái

1.3.2.1. Xác định thị trường mục tiêu

a. Phân đoạn thị trường : Phân chia một thị trường

b. Lựa chọn thị trường mục tiêu : Dựa trên kết quả phân tích và đánh giá tiềm năng của mỗi phân đoạn thị trường

c. Định vị sản phẩm trong thị trường mục tiêu :

Phân tích và đánh giá loại hình sản phẩm của khu du lịch và sản phẩm cạnh tranh ; Dự đoán độ lớn của nhu cầu ; Lựa chọn vị trí cho loại hình du lịch ; Quyết định chiến lược định vị sản phẩm

1.3.2.2. Phát triển điểm, tuyến du lịch sinh thái

a. Phát triển điểm du lịch sinh thái: Điểm dừng chân

b. Phát triển tuyến du lịch sinh thái: Tuyến dừng chân

c. Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái: Xây dựng các sản

phẩm du lịch đặc thù

1.3.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái

- Mạng lưới và phương tiện giao thông, thông tin liên lạc, hệ thống các công trình cấp, điện, nước, cơ sở y tế

- Hệ thống cửa hàng thương nghiệp phong phú, đa dạng, chất lượng hàng hoá tốt. Hệ thống dịch vụ ngân hàng

1.3.4. Tuyên truyền quảng bá an ninh trật tự, vệ sinh môi trường

- Quảng bá hình ảnh sản phẩm du lịch sinh thái để thu hút khách

1.3.5. Phối hợp liên ngành

1.3.5.1. Công tác tổ chức: Chủ thể, khách thể và công cụ quản lý

1.3.5.2. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật

Kết hợp đồng bộ vật chất kỹ thuật du lịch sẽ góp phần nâng cao tính đồng bộ của sản phẩm du lịch, tính hấp dẫn của điểm du lịch

1.3.6. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương

Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU DU LỊCH BÁN ĐẢO SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. GIỚI THIỆU VỀ DU LỊCH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1.1 Sơ lược về thành phố Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng - đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, đô thị loại I - bao gồm 5 quận nội thành: Quận Hải Châu,

quận Thanh Khê, quận Cẩm Lệ, quận Sơn Trà, quận Ngũ Hành Sơn, quận Liên Chiểu, 1 huyện ngoại thành: Huyện Hòa Vang và 1 huyện đảo: Huyện Hoàng Sa.

2.1.1.1 Vị trí địa lý: Nằm trên trục giao thông Bắc-Nam

2.1.1.2. Diện tích, dân số, các quận huyện của thành phố

Diện tích: 1.255,53km²; dân số: 814.551 người

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển du lịch Đà Nẵng

Trước năm 1954, dưới thời Pháp thuộc: Năm 1889 Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập thành phố Tourane (Đà Nẵng) thuộc tỉnh Quảng Nam và được xếp thành phố cấp 2.

2.1.3. Thực trạng phát triển du lịch Đà Nẵng giai đoạn 2007 - 2010

2.1.3.1. Tình hình phát triển nguồn khách giai đoạn 2007 – 2010

Bảng 2.2. Lượng khách du lịch đến Đà Nẵng giai đoạn 2007 - 2010

NĂM	SỐ LƯỢT KHÁCH		SỐ NGÀY KHÁCH		Thời gian lưu trú bình quân	So sánh với cả nước	
	Số lượng khách (Lượt khách)	Tốc độ tăng trưởng liên hoàn (%)	Số ngày khách (Ngày khách)	Tốc độ tăng trưởng liên hoàn (%)		Tổng số lượt khách của Việt Nam	Tỷ trọng số lượt khách Đà Nẵng so với VN (%)
2007	1.022.900	22,30	1.193.334	6,47	1,17	22.671.000	4,51
2008	1.269.144	24,07	1.459.516	22,31	1,15	24.200.000	5,24
2009	1.350.000	6,37	2.173.500	32,85	1,61	28.800.000	4,69
2010	1.770.000	31,11	3.350.400	54,15	1,90	33.000.000	5,33

Nguồn: Sở văn hóa thể thao và du lịch 2010

2.1.3.2. Thu nhập du lịch giai đoạn 2007 - 2010

Tình hình doanh thu và thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch ngành du lịch Đà Nẵng phát triển mạnh. Tỷ trọng ngành kinh doanh khách sạn giảm, ngành kinh doanh vận chuyển tăng.

Doanh thu khách sạn 643 tỷ đồng; Doanh thu lữ hành 320 tỷ đồng; Doanh thu vận chuyển 364 tỷ đồng.

2.2. TÌNH HÌNH THU HÚT KHÁCH ĐẾN BÁN ĐẢO SON TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (2007 – 2010)

2.2.1. Kết quả hoạt động thu hút khách đến bán đảo Sơn Trà (2007 – 2010)

Bảng 2.5. Cơ cấu nguồn khách theo phạm vi lãnh thổ

Chỉ tiêu	2007		2008		2009		2010		Tốc độ phát triển (%)		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	08/07	09/08	10/09
Tổng số lượng khách	134.000	100	139.000	100	145.000	100	160.000	100	103,73	104,31	110,34
Khách quốc tế	1.890	1,42	2.480	1,79	2.860	1,98	3.100	1,93	131,21	115,32	108,39
Khách nội địa	132.110	98,58	136.520	98,21	142.140	98,02	156.900	98,07	103,38	104,11	110,38

Nguồn: Ban Quản Lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng

Chỉ tiêu	2007		2008		2009		2010		Tốc độ phát triển (%)		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	08/07	09/08	10/09
Tổng số lượng khách	134.000	100	139.000	100	145.000	100	160.000	100	103,73	104,31	110,34
Khách theo tour	1.800	1,34	2.100	1,51	3.800	2,62	4.200	2,63	116,66	180,95	110,52
Khách đi tự do	3.500	2,60	4.100	2,95	4.500	3,10	4.950	3,09	117,14	109,75	110,00
Khách tham quan chùa Linh Ứng, Khu nhà hàng ven Bán Đảo	68.000	54,74	70.000	50,36	72.500	50,00	80.350	50,21	102,94	103,57	110,82
Khách tham quan, tắm biển (tại các bãi biển Du lịch ĐN)	60.700	45,29	62.800	45,18	64.200	44,27	70.500	44,06	102,22	102,70	109,81

Nguồn: Ban Quản Lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng

2.2.2. Số lượt khách du lịch tham quan bán đảo Sơn Trà (2007-2010)

Bảng 2.7. Số lượt khách tham quan theo hình thức tổ chức

ĐVT: Lượt khách

Chỉ tiêu	2007		2008		2009		2010	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I. Tổng khách đường bộ	17.000	100	57.000	100	160.000	100	206.350	100
1. Khách vòng quanh ST	9.000	100	12.000	100	42.000	100	41.550	100
+ Khách theo đoàn	4.000	44,44	7.500	62,50	28.500	67,85	30.130	72,51
+ Khách tự do	5.000	55,56	4.500	37,50	13.500	32,15	11.420	27,49
2. Khách lên chùa	8.000	100	45.000	100	118.000	100	159.000	100
+ Khách theo đoàn	2.000	25	21.400	47,55	83.450	70,73	90.000	37,73
+ Khách tự do	6.000	75	23.600	52,45	34.550	29,27	69.000	43,39

II. Tổng khách tham gia tour đường biển	850	100	1.000	100	7.000	100	8.650	100
+ Khách theo đoàn	617	72,58	646	64,6	5.450	77,85	6.180	71,44
+ Khách chơi thể thao đi tự do	233	27,42	354	35,4	1.550	22,14	2.470	28,55

Nguồn: Ban Quản Lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch

Đà Nẵng

2.3 THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU DU LỊCH BÁN ĐẢO SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.3.1. Nguồn lực về tài nguyên

2.3.1.1. Địa chất, thổ nhưỡng: Sơn Trà có tổ hợp đất núi vàng nâu, tổ hợp đất đồi vàng nâu và tổ hợp đất cát ven biển

2.3.1.2. Tài nguyên thiên nhiên:

- Động thực vật rừng

- Sơn Trà được xếp vào danh mục rừng đặc dụng quốc gia

2.3.1.3. Tài nguyên biển: Sơn Trà có đến 10 bãi biển đẹp, hệ sinh thái biển

2.3.1.4. Cảnh quan thiên nhiên và các di sản di tích, văn hoá

Cảnh quan thiên nhiên Sơn Trà có rừng, núi, suối, biển và bãi biển, một bên là núi.

2.3.1.5. Nguồn lực kinh tế, chính trị, xã hội tại Bán đảo

a. Nguồn lực kinh tế

- Cơ sở hạ tầng: Giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông

b. Đời sống kinh tế người dân địa phương: Sống bằng nhiều ngành nghề khác nhau như: Nghề biển, nghề nông, lao động phổ thông...

c. *Chính trị - xã hội*: Sơn Trà là một khu quân sự, có vị trí quan trọng trong công tác an ninh quốc phòng

2.3.1.6. Nguồn nhân lực tại bán đảo Sơn Trà:

Trong những nhân tố sinh thái con người đóng vai trò vô cùng quan trọng và là yếu tố gần như quyết định đến sự tồn tại, duy trì và phát triển của hệ sinh thái

2.3.2. Thực trạng phát triển loại hình du lịch sinh thái tại bán đảo Sơn Trà

2.3.2.1. Loại hình dịch vụ

a. Dịch vụ vui chơi, giải trí

Môtô nước, canô, du thuyền trên biển, câu cá, câu mực về đêm, ngoài ra còn có các loại hình như cắm trại, đốt lửa trại được khai thác tại KDL Biển Đông, KDL Tiên Sa...

Dịch vụ lặn biển được công ty Đông Á và Furama khai thác

b. Dịch vụ ăn uống

Dịch vụ ăn uống tại Sơn Trà chủ yếu phục vụ các loại món ăn về hải sản biển tại các KDL Bãi Bụt, Biển Đông, KDL Tiên Sa.

Các nhà hàng tự phát như Hồ Bình, Bảy Ban, Suối rặng, Bãi Trẹm phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà với các loại hải sản bình dân.

2.3.2.2. Khai thác tour tuyến, điểm dừng chân

Về tour, tuyến du lịch, điểm du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí.

2.3.2.3. Cơ sở lưu trú: Hiện có 7 dự án đang đầu tư xây dựng

2.3.3. Các tuyến điểm du lịch chính tại bán đảo Sơn Trà

Các tuyến điểm dừng chân tại bán đảo Sơn Trà khá đa dạng và phong phú. Vừa có núi vừa có biển:

- Cảng Tiên Sa; nghĩa địa Y Pha Nho; Trạm tiếp sóng truyền hình DRT; Chùa Linh Ứng; Trạm rada phòng không T29; Đình Bàn Cờ; Sân bay trực thăng cũ; Khu du lịch dã ngoại suối đá; Bãi Rặng; Mũi Nghê; Nhà Vườn; Bãi Tranh...

2.3.4. Những thuận lợi và khó khăn cho phát triển du lịch sinh thái tại bán đảo Sơn Trà

2.3.4.1. Thuận lợi

So với các điểm đến hiện nay của Đà Nẵng, Bán đảo Sơn Trà rất có nhiều lợi thế để phát triển du lịch như: là điểm ngắm thành phố lý tưởng, gần trung tâm, có thể đến bằng nhiều phương tiện đường bộ, đường biển, có đủ điều kiện về tự nhiên và văn hoá để phát triển hầu hết các loại hình dịch vụ-sản phẩm du lịch, các cơ sở cung ứng dịch vụ cho khách du lịch đã và đang hình thành...

2.3.4.2. Khó khăn

Về dịch vụ vui chơi, giải trí: Thực chất tại Sơn Trà chỉ có một số các hoạt động như Môtô nước, canô, nhưng khai thác chưa thật hiệu quả vì công tác tuyên truyền chưa được quan tâm, giá cả chưa hợp lý, thái độ của nhân viên phục vụ chưa chuyên nghiệp.

Về dịch vụ ăn uống: dịch vụ ăn uống chỉ tập chung tại một số khu như: KDL Tiên Sa, KDL Bãi Bụt...

Về tour tuyến: Còn hạn chế. Chưa tạo điều kiện về cơ chế cho các hãng lữ hành, du khách vào tham quan tại điểm Rada 29 nên gây khó khăn cho các hãng lữ hành và khách du lịch khi đến tham quan

Cơ sở lưu trú: Nhìn chung hiện nay cơ sở lưu trú có thể phục vụ khách tương đối ít, mới chỉ đạt chuẩn phục vụ cho đối tượng khách có thu nhập thấp, đặc biệt là vào mùa du lịch thì hiện tượng thiếu phòng nghỉ thường xuyên diễn ra.

2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI BÁN ĐẢO SƠN TRÀ ĐÀ NẴNG

2.4.1. Thị trường khách du lịch

- Khách tham quan, nghỉ biển: Khách trong thành phố là chủ yếu.
- Khách đi theo tour trọn gói qua các hãng lữ hành du lịch
- Khách là học sinh, sinh viên.

2.4.2. Cơ sở hạ tầng: Giao thông chưa hoàn thiện, biển báo chưa lắp đặt, đường đèo dốc nên rất nguy hiểm.

2.4.3. Tài nguyên rừng: Thực vật đa dạng với 985 loài

2.4.4. Tài nguyên biển: Tuy diện tích chỉ bằng 1/10 diện tích san hô nhưng thảm cỏ biển, rong biển cũng đóng vai trò không kém trong việc duy trì tính ổn định của môi trường sinh thái biển

2.4.5. Cơ sở dịch vụ: Khai thác thế mạnh với các món ăn đặc sản vùng biển, các cơ sở lưu trú tận dụng tối đa lợi thế địa hình tạo nên các khu nghỉ dưỡng lý tưởng

2.4.6. Các điểm dừng chân: Vị trí tuyệt đẹp mang yếu tố lịch sử, văn hóa cao

2.4.7. Các tuyến tham quan: Sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn du khách

2.4.8. Tuyên truyền quảng bá, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường: Chào bán tour thông qua các công ty lữ hành, tuyên truyền quảng bá bằng tập gấp, tờ rơi, báo đài...

2.4.9. Phối hợp liên ngành:

Phối hợp tốt với các đơn vị đóng trên địa bàn

Chưa có quy chế phối hợp liên ngành

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI BÁN ĐẢO SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI BÁN ĐẢO SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

3.1.1. Cơ sở đưa ra giải pháp

3.1.1.1. Định vị du lịch Sơn Trà trong tổng thể du lịch Đà Nẵng

Trong chiến lược sản phẩm toàn ngành chúng ta cần định hướng phát triển Bà Nà thành khu nghỉ dưỡng cao cấp và định vị Sơn Trà là một Trung tâm du lịch sinh thái - giải trí biển quốc tế

3.1.1.2. Thị trường khách mục tiêu

- ❖ Khách công vụ lưu trú tại Đà Nẵng
- ❖ Khách du lịch tàu biển: khai thác triệt để các khách không mua tour trên tàu.
- ❖ Khách caravan: Vị trí là điểm cuối cùng của tuyến hàng lang kinh tế Đông-Tây là ý nghĩa để tính đến loại khách này.

Đối tượng khách nhắm đến không phải là tầng lớp cao cấp và thượng lưu mà là các khách trung lưu trở xuống.

3.1.1.3. Định hướng phát triển loại hình DLST trên cạn, dưới nước

a. Cơ sở khoa học để quy hoạch, xây dựng và phát triển du lịch sinh thái

Duy trì bền vững trạng thái tự nhiên, đảm bảo tính đa dạng và bền vững của hệ sinh thái; Bảo vệ các khu cảnh quan và tự nhiên cho mục đích du lịch, giải trí, khoa học và tín ngưỡng; Loại trừ và ngăn cản sự khai thác, các hoạt động trái với quy định...

b. Cơ sở pháp lý nhằm xây dựng kế hoạch và giải pháp phát triển du lịch Sơn Trà

- Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 17/6/2010 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt đề án “Bảo tồn đa dạng sinh học Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng”
- Quyết định số 5823/QĐ-UBND ngày 8/7/2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách năm 2011 dự án “Hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà”

c. Chính sách phát triển của thành phố ở khu du lịch sinh thái Sơn Trà

d. Các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện giải quyết các vấn đề có liên quan đến Khu du lịch sinh thái bán đảo Sơn Trà

- Ở cấp quốc gia
- + Chiến lược quản lý hệ thống Khu Bảo tồn Thiên nhiên Việt Nam đến năm 2010 (Quyết định số 192/2003/QĐ-TTg ngày 17/9/2003)
- Ở cấp địa phương

- Giai đoạn 1;
- Giai đoạn 2
- Giai đoạn 3: Tầm nhìn đến 2020

3.1.2. Đánh giá tiềm năng phát triển DLST bằng phương pháp phân tích SWOT

3.1.2.1. Điểm mạnh

Bán đảo Sơn Trà là khu bảo tồn thiên nhiên, vừa có hệ sinh thái đất ướt ven biển vừa có thảm rừng nhiệt đới nguyên sinh, đặc biệt khí hậu trong lành, cảnh quan thiên nhiên đa dạng, vừa có rừng, có núi, có suối, có biển, rất thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái.

3.1.2.2. Điểm yếu

Bán đảo Sơn Trà có tài nguyên đặc thù tuy nhiên không phải là hiếm, loại hình du lịch chủ yếu là tham quan ngắm cảnh trong khi các dịch vụ tiện ích khác như: quà lưu niệm, thức ăn, nước giải khát,...lại không thể phục vụ ngay tại điểm đến do đó không tăng được sức hấp dẫn đối với du khách.

3.1.2.3. Cơ hội

Tình hình an ninh xã hội được đánh giá là một điểm đến an toàn và đầy tiềm năng.

Sơn Trà đã hình thành nên các cơ sở vật chất của tuyến điểm tham quan, đường xá, các cơ sở lưu trú nghỉ dưỡng, phương tiện đường thủy nhằm đáp ứng cho du khách những sản phẩm du lịch tốt nhất.

3.1.2.4. Thách thức

Triển khai cầm chừng do thiếu vốn, thiếu nhân lực và chưa hấp dẫn các nhà đầu tư.

Các hoạt động xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá du lịch chưa linh hoạt

3.1.3. Định hướng khai thác DLST tại khu du lịch bán đảo Sơn Trà

3.1.3.1. Xây dựng sản phẩm mới

- Tour "**khám phá Sơn Trà**" (01 ngày): Yết Kiêu – DRT – Nhà Vọng cảnh – Trạm Rada 29 – Sân bay trực thăng - Đỉnh bàn cờ – Cây đa đại thụ – KDL Trường Mai – Linh ứng tự Sơn Trà - Mỹ Khê.

- Tour "**Chinh phục Sơn Trà bằng xe đạp địa hình**" (01 ngày)

+ *Lộ trình:* Yết Kiêu – DRT – Nhà Vọng cảnh – Trạm Rada 29 – Sân bay trực thăng - Đỉnh bàn cờ – Cây đa đại thụ – KDL Trường Mai – Linh ứng tự Sơn Trà - Mỹ Khê.

+ *Phương tiện sử dụng:* Xe đạp địa hình.

+ *Đối tượng:* Thanh niên, khách nước ngoài.

3.1.3.2. Tuyển tham quan

a. *Tuyến suối Bãi Trẹm*

b. *Tuyến trekking kết nối giữa 02 tour lên rừng – xuống biển*

c. *Xây dựng Tour đường bộ*

d. *Xây dựng Tour đường thủy*

3.1.3.3. Tour do các công ty lữ hành khai thác

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TẠI BÁN ĐẢO SƠN TRÀ.

3.3.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Phát triển thương mại: Xây dựng các cơ sở hạ tầng thương mại, mở rộng chợ trung tâm, siêu thị, xây dựng chợ hải sản, chợ bán các đồ lưu niệm từ biển như ngọc trai phục vụ du lịch

- Cơ sở hạ tầng đón khách du lịch: Xây dựng các khách sạn từ ba sao trở lên, phát triển các loại nhà nghỉ và khách sạn tư nhân, xây dựng các khu resort cao cấp bốn và năm sao tại bán đảo. Xây dựng khu vui chơi giải trí chất lượng cao.

3.3.2. Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù

Với đặc thù là DLST, cần đẩy mạnh dịch vụ, du lịch văn hoá, lịch sử, du lịch thể thao (lặn biển, lướt sóng), du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh. Phát triển các điểm du lịch trọng điểm như:

- Khu bảo tàng Đùng Đĩnh
- Khu vực rừng phòng hộ ven biển.
- Khu sặn biển ngắm San Hô và các bãi tắm
- Ngọn hải đăng
- Khu nghỉ dưỡng cao cấp.
- Xây dựng mô hình du lịch "homestay" - một ngày làm ngư dân đánh cá.

Tạo nên các thực phẩm đặc biệt phục vụ du lịch

Mỗi một doanh nghiệp kinh doanh du lịch cũng phải tạo nên những sản phẩm đặc thù của mình mà vẫn cạnh tranh một cách lành

manh. Nó không chỉ là các sản phẩm, chương trình du lịch mà còn là chất lượng dịch vụ riêng biệt, độc đáo mà doanh nghiệp khác không có nhằm tránh sự nhàm chán, đơn điệu cho du khách.

3.3.3. Xúc tiến quảng bá du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về bán đảo Sơn Trà, xây dựng thương hiệu “ Du lịch bán đảo Sơn Trà”

3.3.4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Du lịch là ngành dịch vụ nên tính chất của du lịch là yếu tố con người phục vụ con người. Vì vậy, nguồn nhân lực phục vụ du lịch là đặt biệt quan trọng.

3.3.5. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch.

DLST không chỉ là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên mà còn gắn liền với nền văn hóa bản địa, DLST còn phải chia sẻ lợi ích cho cộng đồng địa phương

3.3.6. Công tác kiểm tra đánh giá

Các doanh nghiệp tham gia hoạt động du lịch trên địa bàn phải duy trì chất lượng dịch vụ. Cần có sự giám sát của cơ quan quản lý về du lịch

3.4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI BÁN ĐẢO SƠN TRÀ.

3.4.1. Đối với Bộ văn hoá, thể thao và du lịch

Đưa du lịch sinh thái Sơn Trà vào chương trình du lịch quốc gia gồm khu du lịch sinh thái núi và biển bán đảo.

Hỗ trợ Sơn Trà tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá về du lịch cũng như các chương trình về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch.

3.4.2. Đối với Sở Văn hóa thể thao và du lịch Đà Nẵng

Xây dựng và phát triển các tour du lịch theo hướng núi và biển trong đó chú trọng quảng bá du lịch sinh thái Sơn Trà trong tuyến du lịch Bà Nà – Ngũ Hành Sơn- Sơn Trà – Hội An – Mỹ Sơn.

Thành phố cần có các chính sách hấp dẫn để thu hút và mời gọi các nhà đầu tư đầu tư vốn để xây dựng phát triển du lịch Sơn Trà.

Thành phố dành chi phí hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch Sơn Trà.

3.4.3. Đối với quận Sơn Trà

- Cần có những giải pháp cụ thể để nâng cao hình ảnh của du lịch Sơn Trà

- Quan tâm hơn nữa trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái biển cũng như rừng nguyên sinh trên bán đảo

- Phát triển du lịch theo hướng bền vững.

KẾT LUẬN

Loại hình du lịch sinh thái phát triển khá mạnh mẽ không chỉ thu hút các thị trường khách quốc tế mà còn nhận được sự quan tâm, tham gia của thị trường khách nội địa. Hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá của mỗi địa phương và có sự tham gia của cộng đồng dân cư chính là đặc trưng của loại hình du lịch sinh thái. Sự kết hợp hài hoà giữa cảnh quan tự nhiên với cảnh quan văn hoá xã hội của vùng bán đảo cùng điều kiện thuận lợi về vị trí, địa hình của vùng ven biển đã tạo cho du lịch bán đảo có lợi thế phát triển hơn hẳn so với nhiều loại hình du lịch khác mà đặc biệt là loại du lịch sinh thái.

Sơn Trà là một nơi có đầy đủ điều kiện để phát triển du lịch sinh thái. Thế mạnh của Sơn Trà chính là một bán đảo hội tụ đầy đủ vẻ đẹp tự nhiên hoang dã, quyến rũ với khí hậu trong lành, tài nguyên thiên nhiên trên rừng tự nhiên đa dạng, những bãi tắm còn nguyên vẻ hoang sơ của một vùng chưa hề bị ô nhiễm bởi cuộc sống công nghiệp hiện đại, nguồn hải sản phong phú, dồi dào. Nhưng trong chính sự khởi đầu đó lại là một điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái sau này bởi tài nguyên chưa hề bị mỗ xẻ, đào bới thì việc quy hoạch du lịch của các cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương lại được thuận lợi và dễ dàng.